

Bản án số: 18/2017/DSST  
Ngày: 24/7/2017  
V/v tranh chấp hui.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***\* Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông CAO QUỐC BẢO.***

***\* Các Hội thẩm nhân dân:***

**1/ Ông LƯU QUỐC KHÁNH**

**2/ Ông LÊ VĂN THUYỀN**

***\* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HOL –***  
Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

***\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu***  
tham gia phiên tòa: Ông **DƯƠNG MINH KHA** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2015/TLST - DS ngày 27 tháng 12 năm 2016 về việc tranh chấp hui theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXX – ST ngày 23/5/2017 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1976 (Có mặt)***

***Địa chỉ: ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.***

***Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt)***

***Địa chỉ: ấp X, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn chị Huỳnh Thị N trình bày:** Vào năm 2014, chị N có làm chủ dây hui gồm 22 hui viên. Hui 2.000.000 đồng/01 tháng, bà Nguyễn Thị H có tham gia chơi một chung. Khi mở hui thì chị N có phát cho mỗi hui viên một giấy hui, trong giấy hui chị N ghi tên chồng bà H là ông Hoai. Nhưng người trực tiếp chơi hui là bà H. Sau khi chơi hui được một thời gian thì bà H hốt hui. Khi hốt hui xong thì bà H có đóng hui chết lại cho bà N được vài lần sau đó bà H không đóng nữa. Số tiền hui bà H còn nợ lại chị N tổng cộng là 19.300.000 đồng. Thời gian kéo dài gần 02 năm và chị N có lại nhà bà H đòi tiền hui nhiều lần nhưng bà H chỉ hứa và đến nay vẫn không trả. Nay chị N khởi kiện yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân giải quyết buộc bà H phải trả lại cho chị số tiền hụi mà bà H còn thiếu chị N là 19.300.000 đồng.

Đến ngày 10/5/2017, chị N có làm đơn xin rút lại một phần nội dung khởi kiện, chị N rút lại số tiền 11.900.000 đồng, chị N chỉ yêu cầu bà H trả cho chị số tiền hụi là 7.400.000 đồng. Ngoài ra chị N không có yêu cầu gì.

**Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:** Vào ngày 10/3/2014, bà H có tham gia chơi hụi do chị N làm chủ, đây hụi gồm 22 người chơi, bà có tham gia một chung hụi 2.000.000 đồng/01 tháng. Khi chơi hụi thì chị N chủ hụi có đưa cho mỗi hụi viên một tờ giấy hụi, trong giấy hụi chị N để tên chồng bà H là ông Hoai nhưng bà H là người trực tiếp chơi hụi. Ông Hoai đã chết vào năm 2014. Bà H chơi hụi tới lần thứ 3 hay thứ 4 bà không nhớ rõ thì bà hốt hụi. Bà H hốt được một số tiền nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu. Khi giao dịch tiền hụi thì hai bên không có làm giấy tờ gì và cũng không có ai chứng kiến. Sau khi hốt hụi thì bà H có đóng hụi chết cho chị N là 18 lần. Bà H là người trực tiếp đóng hụi cho chị N, khi đóng hụi thì hai bên cũng không có làm giấy tờ gì. Mỗi lần bà đóng hụi chết cho chị N là 2.000.000 đồng, bà còn thiếu hụi chết còn lại của chị N là 04 lần với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bà H đã trả cho chị N được 03 lần, mỗi lần bà trả 200.000 đồng, mỗi lần trả cho chị N bà H không nhớ rõ ngày tháng năm nào. Như vậy bà còn thiếu lại chị N tổng số tiền là 7.400.000 đồng. Nay bà H đồng ý trả cho chị N số tiền 7.400.000 đồng. Ngoài ra bà không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, không ai cung cấp chứng cứ mới.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm:**

\* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký:

- Thẩm phán: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán là đúng quy định pháp luật.

- Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; Đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thành phần Hội đồng xét xử phiên tòa sơ thẩm và sự có mặt của thành viên Hội đồng xét xử, của thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia Tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Ý kiến về việc giải quyết vụ án của kiểm sát viên: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu nội dung vụ án:

1. Đình chỉ 01 phần yêu cầu của chị N đối với bà H với số tiền 11.900.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N đòi bà H số tiền 7.400.000 đồng.

Ngoài ra còn phải chịu án phí theo quy định

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét thấy: Bị đơn bà Nguyễn Thị H mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: đây là tranh chấp hui và bị đơn cư trú tại ấp X, TT. N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[1] Xét yêu cầu của chị Huỳnh Thị N:** Theo lời trình bày của chị N thì bà H còn thiếu chị N tổng số tiền hui là 19.300.000 đồng.

Đến ngày 10/5/2017 chị N đã có làm đơn xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện đối với số tiền 11.900.000 đồng, chị N chỉ yêu cầu bà H trả lại cho chị N số tiền 7.400.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Hội đồng xét xử xét thấy: việc rút một phần nội dung đơn khởi kiện của chị N là hoàn toàn tự nguyện nên cần áp dụng Điều 217; 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị N.

Đối với yêu cầu của chị N yêu cầu bà H trả cho chị N số tiền 7.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: qua Biên bản lấy lời khai của bà H thì bà H thừa nhận còn thiếu chị N số tiền hui 7.400.000 đồng và đồng ý trả cho chị N số tiền này thì căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

*“2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.”*

Xét thấy việc chị N khởi kiện bà H số tiền 7.400.000 đồng khi hót hui xong nhưng bà H không đóng hui lại cho chị N nên căn cứ Điều 17; Khoản 2 Điều 30 Nghị định số: 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về

họ, hụi, biếu, phụng, thì yêu cầu của chị N đối với bà H là có căn cứ và có cơ sở chấp nhận.

**[2]** Về ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử, xét thấy: Việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

**[3]** Về án phí xét xử sơ thẩm dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 262; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 17, Điều 30 Nghị định số: 144/NĐ – CP Ngày 27/11/2006 về ho, hui, biên, pH.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

- Căn cứ Nghị quyết số: 01/2012/NQ – HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

## Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị N đối với số tiền 11.900.000 (Mười một triệu chín trăm nghìn) đồng.

## 2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chi Huỳnh Thị N.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho chị Huỳnh Thị N số tiền hụi là 7.400.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Nguyễn Thị H phải nộp: 370.000 đồng (Ba trăm bảy chục ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Đối với số tiền chị Huỳnh Thị N đã dự nộp: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số: 0005216, ngày 27/12/2016 sẽ được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Tất cả số tiền trên nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

*“Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền trong giai đoạn thi hành án thì áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả”.*

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Án xử sơ thẩm dân sự công khai có mặt nguyên đơn và những người tham gia tố tụng khác. Báo cho họ biết là họ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- Dương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**CAO QUỐC BẢO**